

BẢO ĐẢM CÁC QUYỀN AN SINH XÃ HỘI CỦA NGƯỜI DÂN TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

*Hoàng Kim Khuyên**

Tóm tắt: Bài viết tập trung làm rõ nội dung bảo đảm quyền an sinh xã hội trên bình diện quốc tế, phân tích thực trạng về quá trình thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về quyền an sinh xã hội của người dân, quá trình nội luật hóa và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ các quyền an sinh xã hội ở Việt Nam. Qua đó, đề xuất các giải pháp hoàn thiện các vướng mắc đặt ra trong thời gian tới ở Việt Nam.

Abstract: This article explores social security rights safeguards at the international level, analyzes the institutionalization of the Party's views and guidelines on social security rights into Vietnamese institutions, the process of legal internalization, and the responsibilities of state agencies in upholding these rights within Viet Nam. Thereby, it proposes solutions to overcome the existing obstacles in the coming time in Viet Nam.

1. Đặt vấn đề

Bất chấp những tiến bộ to lớn, thế giới vẫn phải đối mặt với các vấn đề đặc hữu về xung đột, nghèo đói và bất bình đẳng, với lối sống, cách thức tiêu dùng và sản xuất không bền vững¹... Chính trong nội tại của những vấn đề đó, cần đặt ra sự bảo đảm về quyền con người mà trọng tâm là bảo đảm về quyền an sinh xã hội (ASXH). Đây là một trong các quyền thuộc nhóm quyền kinh tế, xã hội và văn hóa cơ bản của con người, được ghi nhận trong Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền năm 1948 (UDHR) và một số văn kiện quốc tế quan trọng khác. Hiện nay, quyền ASXH trở thành một công

cụ hữu hiệu để chống phân biệt đối xử và là một công cụ thiết yếu để giảm nghèo, thúc đẩy hòa nhập xã hội. Nó nhằm mục đích cung cấp, bảo đảm thu nhập và hỗ trợ cho con người ở mọi giai đoạn của cuộc sống, đặc biệt là những người bị thiệt thòi nhất trong xã hội. Hay nói cách khác, quyền ASXH có tầm quan trọng trong việc bảo đảm phẩm giá cho tất cả mọi người khi họ phải đối mặt với những hoàn cảnh đã tước đi khả năng thực hiện đầy đủ các quyền con người của họ. Vì thế, một thách thức cơ bản đối với khoa học đương đại là xác định các con đường quản lý phát triển ASXH bền vững trên phạm vi toàn cầu và tại các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Những thách thức về sự phát triển bền vững nói chung và sự quản lý phát triển ASXH nói riêng được phản ánh rõ nhất trong Chương trình nghị sự 2030 của Liên hợp quốc và bộ 17 Mục tiêu phát triển bền vững².

* TS., Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Nghiên cứu này là sản phẩm của đề tài cấp Nhà nước “Hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh tế - Nội dung trọng tâm của việc xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, Mã số KX.04.14/21-25 do TS. Phạm Thị Thúy Nga làm chủ nhiệm đề tài.

¹ *The Contemporary Global Context*, <https://council.science/what-we-do/2019-2021/the-contemporary-global-context/>, truy cập ngày 16/5/2023.

² *Transforming our world: The 2030 Agenda for Sustainable Development*, <https://sdgs.un.org/2030agenda>, truy cập ngày 16/5/2023.

2. Nội dung bảo đảm quyền an sinh xã hội trên bình diện quốc tế

Thứ nhất, về sự ghi nhận và thực hiện quyền ASXH. Rõ ràng, quyền con người đối với ASXH (bao gồm quyền được hưởng ASXH và quyền có mức sống thỏa đáng) được ghi nhận trong một số văn kiện quốc tế về quyền con người³. Trong UDHR có nêu rõ: “Mọi người, với tư cách là thành viên của xã hội, có quyền ASXH”. Quyền ASXH bao gồm quyền tiếp cận và duy trì các lợi ích, dù bằng tiền mặt hay hiện vật, từ việc (a) Thiếu thu nhập liên quan đến công việc do ốm đau, khuyết tật, thai sản, tai nạn lao động, thất nghiệp, tuổi già hoặc cái chết của một thành viên gia đình; (b) Khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe không hợp lý; (c) Không đủ sự hỗ trợ của gia đình, đặc biệt là trẻ em và người cao tuổi phụ thuộc⁴. Bên cạnh đó, theo Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (ICESCR), các quốc gia thành viên phải có nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ và thực hiện quyền ASXH. Các quốc gia thành viên phải đảm bảo rằng “hệ thống ASXH sẽ đầy đủ, mọi người đều có thể tiếp cận và sẽ chi trả cho các rủi ro và tình huống xã hội”. Các

quốc gia thành viên có nghĩa vụ tạo điều kiện thuận lợi cho quyền ASXH bằng cách “công nhận đầy đủ quyền này trong hệ thống chính trị và pháp luật quốc gia, tốt nhất là thông qua việc thực hiện pháp luật” và “thông qua chiến lược ASXH quốc gia”. Trên thực tế, hầu hết tất cả các quốc gia trên thế giới đều ký kết, phê chuẩn và đưa nguyên tắc này vào Hiến pháp. Sự ghi nhận đó thể hiện Nhà nước là chủ thể chịu trách nhiệm, có nghĩa vụ bảo đảm ASXH và cá nhân là người có quyền, là nhân tố của sự thay đổi. Do đó, các chính sách, pháp luật về ASXH phải tính đến các khía cạnh xã hội và cấu trúc có thể ảnh hưởng đến hiện trạng dễ bị tổn thương của một người trước những cú sốc trong cuộc sống của họ và đảm bảo các tổ chức thực hiện chương trình, cung cấp dịch vụ phải tôn trọng giá trị vốn có của quyền con người. Hay nói cách khác, để bảo đảm quyền ASXH cho người dân thì Nhà nước phải hiến định các quyền ASXH, với sự công nhận đầy đủ của luật, sắp xếp thể chế phù hợp, cơ chế chịu trách nhiệm giải trình mạnh mẽ, nội luật hóa quyền ASXH phù hợp với các tiêu chuẩn về quyền xã hội để thúc đẩy và tạo điều kiện cho việc thực hiện.

Thứ hai, nội luật hóa các điều ước quốc tế về quyền an sinh xã hội vào pháp luật của quốc gia. Quyền ASXH được ghi nhận chính thức trong UDHR và được cụ thể hóa trong các điều ước quốc tế của Tổ chức lao động quốc tế (ILO). Trong đó, các công ước của ILO là các điều ước quốc tế được thiết kế nhằm mục đích tạo ra nghĩa vụ pháp lý cho các quốc gia và yêu cầu được phê chuẩn. Bên cạnh đó, các Khuyến nghị của ILO cung cấp các hướng dẫn chung hoặc kỹ thuật và thường bổ sung cho các công ước tương ứng. Công ước và Khuyến nghị của ILO được xây dựng và thông qua bởi thành

³ Bao gồm: Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền năm 1948 tại Điều 22, 25; Điều 9, 10, 11 của Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa; Công ước về Quyền trẻ em Điều 26; Khuyến nghị về Sàn an sinh xã hội của Tổ chức Lao động quốc tế số 202 và các văn kiện nhân quyền khu vực.

⁴ CESCR General Comment No. 19: *The Right to Social Security*, [https://www.globalhealthrights.org/instrument/cescr-general-comment-no-19-the-right-to-social-security/#:~:text=The%20right%20to%20social%20security%20encompasses%20the%20right%20to%20access,or%20death%20of%20a%20family](https://www.globalhealthrights.org/instrument/cescr-general-comment-no-19-the-right-to-social-security/#:~:text=The%20right%20to%20social%20security%20encompasses%20the%20right%20to%20access,or%20death%20of%20a%20family,), truy cập ngày 14/5/2023.

Theo Bình luận chung số 19 (2007) Về quyền được hưởng an sinh xã hội được quy định trong Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (ICESCR), Ủy ban Liên hợp quốc về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa đã làm rõ.

phần ba bên: Chính phủ, đại diện người sử dụng lao động và đại diện người lao động của tất cả các quốc gia thành viên của ILO tại Hội nghị Lao động quốc tế. Trong số các điều ước quốc tế liên quan đến ASXH của ILO, đáng chú ý là Công ước số 102 về quy phạm tối thiểu về ASXH năm 1952⁵. Đây là Công ước quan trọng nhất của ILO khi quy định về những tiêu chuẩn tối thiểu của hệ thống ASXH. Theo đó, các quốc gia phải đảm bảo hệ thống ASXH bao gồm 9 chế độ trợ cấp, cụ thể là: Chăm sóc y tế, trợ cấp ốm đau, trợ cấp thất nghiệp, trợ cấp tuổi già, trợ cấp tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, trợ cấp thai sản, trợ cấp khuyết tật, trợ cấp tiền tuất, trợ cấp gia đình. Đây là những tiêu chuẩn tối thiểu mà các quốc gia tham khảo và thiết kế hệ thống ASXH dựa trên quyền, linh hoạt và bền vững (nội luật hóa vào trong hệ thống pháp luật trong nước). Trong những năm qua, các tiêu chuẩn ASXH trong các điều ước quốc tế của ILO, đặc biệt là tiêu chuẩn tối thiểu trong Công ước 102 đã có những ảnh hưởng đáng kể đến sự phát triển của hệ thống ASXH nói chung và chính sách mở rộng diện bao phủ ở các quốc gia nói riêng. Trên thực tế, nhiều quốc gia đang lấy cảm hứng từ Công ước để xây dựng hệ thống ASXH riêng, sáng tạo, đặc thù cho quốc gia mình. Chẳng hạn, Công ước 102 đóng vai trò là chuẩn mực trong việc thiết kế, xây dựng Bộ luật ASXH châu Âu năm 1964⁶; Điều 12 về quyền được ASXH trong Hiến chương xã hội châu Âu

năm 1961⁷... Trong bối cảnh hiện nay, các điều ước quốc tế về ASXH đóng vai trò là nguồn quan trọng trong việc xây dựng các chiến lược mở rộng ASXH quốc gia; sự phát triển và duy trì hệ thống ASXH toàn diện, bền vững; quản lý tốt ASXH và cải thiện hệ thống hành chính, cấu trúc tài chính; thực hiện các nghĩa vụ quốc tế và khu vực, vận hành có hiệu quả, chất lượng các chương trình quốc gia về việc làm bền vững và đạt được các mục tiêu phát triển bền vững... Bên cạnh đó, quyền ASXH được ghi nhận ở trong hệ thống pháp luật quốc gia ở nhiều cấp độ khác nhau, trong Hiến pháp hoặc trong một đạo luật riêng về ASXH. Thực tế cho thấy, không có mô hình hoàn hảo, duy nhất cho hệ thống ASXH chung cho tất cả quốc gia. Các quốc gia căn cứ vào hoàn cảnh, điều kiện về chính trị, kinh tế để xây dựng và phát triển những thành phần của hệ thống ASXH trong hệ thống pháp luật quốc gia.

Thứ ba, về trách nhiệm của bộ máy thực hiện quyền ASXH. Về nguyên tắc, các quốc gia có nghĩa vụ pháp lý về bảo vệ, thúc đẩy quyền con người nói chung, quyền ASXH nói riêng. Đồng thời, đảm bảo rằng mọi người trong xã hội có thể thực hiện các quyền của mình mà không bị phân biệt đối xử. Trách nhiệm tổng thể của Nhà nước là thông qua pháp luật cung cấp các lợi ích theo các tiêu chí và bảo đảm quyền lợi rõ ràng và minh bạch cho người dân. Ngoài ra, thông qua bộ máy thực hiện chức năng quản lý hệ thống ASXH cho phù hợp với quy định, có hiệu quả, mang tính khả thi. Cụ thể, đối với các cơ quan nhà nước, đặc biệt là cơ

⁵ C102 - *Social Security (Minimum Standards) Convention, 1952 (No. 102)*, https://www.ilo.org/dyn/normlex/en/f?p=NORMLEXPUB:12100:0::NO:P12100_ILO_CODE:C102, truy cập ngày 12/5/2023.

⁶ CETS 048 - *European Code of Social Security*, <https://rm.coe.int/168006b65e>, truy cập ngày 12/5/2023.

⁷ *The European Social Charter, 1961*, <https://social-protection-humanrights.org/instru/the-european-social-charter-1961/>, truy cập ngày 12/5/2023.

quan hành pháp, trong các hoạt động hành chính phải đảm bảo các yêu cầu:

(1) Nhận thức đầy đủ về quyền ASXH, hiểu rõ các vấn đề về quyền và thường xuyên thực hiện cách tiếp cận dựa trên quyền trong hoạt động công vụ. Hay nói cách khác, các cơ quan hành pháp vừa là cơ quan quản lý, vừa phải nhận thức đầy đủ về quyền ASXH một cách thường xuyên, liên tục trong việc thực thi công vụ. Theo đó, các chương trình, chính sách, quy định về ASXH không chỉ được quản lý hiệu quả mà còn phải thể hiện các giá trị cốt lõi của quyền con người. Do trên thực tế, các cơ quan hành pháp chịu áp lực từ việc cung cấp các dịch vụ công một cách có hiệu quả nên thường ưu tiên các “mục tiêu quản lý” hơn là các “giá trị”. Và không phải lúc nào các cơ quan hành pháp cũng đánh giá cao sự cần thiết phải đưa cách tiếp cận dựa trên quyền vào hoạt động công vụ hàng ngày của họ. Việc tiếp cận dựa trên quyền ASXH một cách thường xuyên trong hoạt động công vụ hàng ngày của bộ máy đòi hỏi cơ cấu quản lý phải được thiết kế phù hợp để thúc đẩy việc thực hiện quyền một cách thường xuyên. Theo đó, từ người có thẩm quyền trong cơ quan cần phải đánh giá những cán bộ cấp dưới thông qua việc họ đã chú trọng đến các quyền ASXH trong xử lý công việc hay không; cần phải thông qua bộ công cụ như sổ tay thủ tục hay chính sách thúc đẩy quyền ASXH cho cấp dưới tại các cuộc họp để lấy kết quả thực hiện của họ làm cơ sở đánh giá năng lực, bổ nhiệm.

(2) Cam kết và chịu trách nhiệm cá nhân, tập thể về việc thực hiện các chương trình, chính sách, quy định về ASXH, về cách tiếp cận dựa trên quyền trong việc thực thi công vụ. Yêu cầu này đòi hỏi các cơ quan hành pháp thực hiện quyền ASXH

phải đưa ra một kế hoạch hoạt động minh bạch, bao gồm các mục tiêu, tiêu chí, khung thời gian hoàn thành. Điều này nhằm ràng buộc các cơ quan hành pháp phải đảm bảo cách tiếp cận về quyền sẽ bao trùm lên chính sách, quy định. Hơn nữa, về nguyên tắc chung, khi đã là thành viên của các điều ước quốc tế, quốc gia phải “đảm bảo đáp ứng ít nhất, mức độ thiết yếu tối thiểu của mỗi quyền”. Trong lĩnh vực ASXH, ngụ ý rằng, các cơ quan nhà nước phải đảm bảo các nhóm yếu thế và dễ bị tổn thương nhất như người già, người khuyết tật, trẻ em nghèo... cần được cung cấp các mức ASXH cơ bản và dần dần được tiếp cận một cách toàn diện, đầy đủ nhất. Ngay cả khi nguồn lực sẵn có là “không đủ” để đảm bảo thực hiện quyền ASXH cho người dân thì Nhà nước phải có nghĩa vụ giám sát mức độ thực hiện hoặc không thực hiện quyền ASXH, đồng thời xây dựng các chiến lược, chương trình để thúc đẩy quyền ASXH trên thực tế.

Tuy nhiên, trên thực tế, Nhà nước chưa thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình được quy định trong Hiến pháp và các văn kiện quốc tế có tính ràng buộc. Hầu hết các nhóm yếu thế và dễ bị tổn thương không được đưa vào luật ASXH vì họ không phải là lực lượng lao động chính thức trong khu vực kinh tế chính thức. Những người bị loại trừ khỏi luật ASXH là những người thất nghiệp, làm việc không chính thức, lao động nhập cư và không phải là công dân của nước sở tại. Trong đó, những người lao động ở nông thôn và làm việc tự do không có tổ chức bị bỏ qua trong phạm vi điều chỉnh của các luật lao động, an sinh xã hội và tước quyền lợi so với lực lượng lao động trong khu vực kinh tế chính thức. Vì vậy, có thể kết luận rằng, Nhà nước chưa thực hiện đầy đủ quyền ASXH. Hiện nay, các Nhà

nước đang từng bước thúc đẩy quyền, thông qua các cơ chế đã được đưa ra như chính sách, chương trình, dự án và luật pháp cho phép thực hiện quyền ASXH được đề cập.

3. Thực trạng bảo đảm quyền an sinh xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh mới

Bảo đảm ASXH ở Việt Nam là vấn đề có tính thời sự trong nhiều thập kỷ gần đây và trong thời gian tới. Biểu hiện rõ nhất là trong tất cả các văn kiện của Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc và Nghị quyết Ban chấp hành Trung ương Đảng đều nhấn mạnh đến việc duy trì một hệ thống ASXH công bằng và bền vững như: Nghị quyết số 15-NQ/TW một số vấn đề và chính sách xã hội giai đoạn 2012 – 2020⁸; Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Đặc biệt là Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Bên cạnh đó, trên thực tế, những lo ngại về môi trường đang

ảnh hưởng, một nền kinh tế cac-bon thấp, thách thức về nhân khẩu, sự dịch chuyển của người lao động giữa các khu vực, vùng miền; quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng; sự già hóa dân số trong thời gian tới; sự phát triển ngành của công nghệ số nói chung và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý ASXH nói riêng... đang tạo ra những áp lực đối với hệ thống ASXH. Áp lực đó đặt ra câu hỏi liên quan đến việc bảo đảm quyền ASXH cho người dân ở Việt Nam như thế nào và mức độ bảo đảm đến đâu. Cụ thể:

Thứ nhất, về sự ghi nhận và thực hiện quyền ASXH cho người dân nói chung và người lao động nói riêng trong bối cảnh của nền kinh tế số, quá trình đô thị hóa đang diễn ra nhanh chóng và tốc độ già hóa dân số nhanh

Một là, trong bối cảnh của nền kinh tế số. Nền kinh tế số - một nền kinh tế đa dạng và phức tạp với các mô hình kinh doanh khác nhau, các hình thức cung cấp dịch vụ khác nhau, loại hình công việc và hồ sơ của người lao động khác nhau. Mà ở đó, có 2 loại nền tảng hoạt động rộng rãi là nền tảng trực tuyến dựa trên web (cho phép làm việc từ xa xuyên biên giới, cung cấp các dịch vụ như phát triển phần mềm, dịch vụ văn bản, thiết kế đồ họa, nhập dữ liệu và đánh giá hình ảnh cho các mạng xã hội – nằm rải rác trên toàn thế giới, thường không theo dõi được) và nền tảng tại chỗ (yêu cầu người lao động phải ở trong một khu vực cụ thể để cung cấp các dịch vụ như giao hàng, vận chuyển và chăm sóc cá nhân)⁹. Mặc dù, nền kinh tế số đã tạo ra thị trường mới cho các

⁸ Nghị quyết đầu tiên của Ban Chấp hành Trung ương về vấn đề xã hội đã đặt ra yêu cầu *phải đặt chính sách xã hội ngang tầm với chính sách kinh tế và thực hiện đồng bộ với phát triển kinh tế, phù hợp với trình độ phát triển và khả năng nguồn lực trong từng thời kỳ*; coi bảo đảm an sinh xã hội là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa dạng, toàn diện, có tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội và người dân, giữa các nhóm dân cư trong một thể hệ và giữa các thể hệ. Bên cạnh đó, Nghị quyết số 15-NQ/TW đặt ra mục tiêu, đến năm 2020 cơ bản hình thành hệ thống an sinh xã hội bao phủ toàn dân với các yêu cầu: Bảo đảm để người dân có việc làm, thu nhập tối thiểu; tham gia bảo hiểm xã hội và bảo đảm hỗ trợ kịp thời những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người cao tuổi thu nhập thấp, người khuyết tật nặng, người nghèo...), góp phần từng bước nâng cao thu nhập, bảo đảm cuộc sống an toàn, bình đẳng và hạnh phúc của nhân dân.

⁹ *Platform workers and social protection: International developments*, <https://www.issa.int/analysis/platform-workers-and-social-protection-international-developments>, truy cập 06/6/2023.

doanh nghiệp và cơ hội tạo thu nhập cho người lao động. Tuy nhiên, nền kinh tế số đặt ra nhiều vấn đề liên quan đến ASXH cho những người làm việc trên nền tảng tại chỗ và trực tuyến do họ không được hưởng chế độ ASXH đầy đủ. Theo báo cáo của ILO, chỉ khoảng 40% nhân viên nền tảng trực tuyến có bảo hiểm y tế, chưa đến 15% được bảo vệ trong trường hợp tai nạn lao động và thất nghiệp, và khoảng 20% được bảo vệ khi về già. Đối với những người làm việc trong nền tảng tại chỗ, chỉ hơn một phần hai có bảo hiểm y tế, chưa đến một phần ba được bảo vệ trong trường hợp bị thương khi làm việc và chưa đến một phần năm được bảo hiểm hưu trí tuổi già¹⁰. Ở Việt Nam, hiện nay, chưa có số liệu về tỷ lệ người lao động làm công việc trực tuyến không được tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT). Tuy nhiên, ngành BHXH Việt Nam đã ứng dụng nền tảng số, công nghệ số để thúc đẩy dịch vụ công, vận hành hệ thống công nghệ thông tin theo định hướng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số nhằm đáp ứng yêu cầu đảm bảo ASXH quốc gia, phục vụ người dân và doanh nghiệp toàn diện hơn trong lĩnh vực BHXH, bảo hiểm y tế. Theo đó, ngành BHXH Việt Nam đã cung cấp dịch vụ công trên nhiều nền tảng, hình thức như Cổng Dịch vụ công BHXH Việt Nam, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng VssID, tổ chức IVAN, VNPOST... Toàn ngành đang có gần 30 hệ thống ứng dụng, quản lý cơ sở dữ liệu của 98,7 triệu người dân; kết nối liên thông với trên 13.000 cơ sở khám chữa bệnh, hơn 620.000 tổ chức, doanh nghiệp và các bộ, ngành; cung cấp

dịch vụ công trực tuyến cho toàn bộ các thủ tục hành chính của ngành, mỗi năm, hệ thống của BHXH Việt Nam tiếp nhận và xử lý gần 300 triệu lượt hồ sơ giao dịch điện tử. Đến nay, cũng đã có khoảng 30 triệu người dân đăng ký sử dụng ứng dụng VssID-BHXH số... Năm 2022, toàn ngành đã tiếp nhận trên 96 triệu hồ sơ giao dịch điện tử thông qua hệ thống giao dịch điện tử (chiếm khoảng 86% tổng số hồ sơ cả trực tuyến và trực tiếp). Từ đầu năm 2023 có 19,6 triệu hồ sơ giao dịch điện tử được tiếp nhận và xử lý¹¹. Như vậy, trong nền kinh tế số với sự tự động hóa, số hóa và các hình thức việc làm mới đã xuất hiện trong nhiều ngành nghề và lĩnh vực khác nhau đòi hỏi các hệ thống ASXH hiện nay phải thích ứng với tình hình và nhu cầu cụ thể của những người lao động đó, để hiện thực hóa quyền con người mang ASXH cho tất cả mọi người. Theo đó, để người lao động trong tất cả các loại hình công việc, bao gồm cả những công việc trên nền tảng kỹ thuật số, được bảo vệ một cách đầy đủ và toàn diện thì phụ thuộc rất lớn vào tính minh bạch, thông tin đầy đủ trong các chính sách, quy định của pháp luật và ý thức tuân thủ trong quy trình thực hiện. Hiện nay, một số quốc gia đang xây dựng Luật Lao động và ASXH cho nhân viên nền tảng, với một số cung cấp BHXH đầy đủ. Argentina đang phát triển một quy chế mới cho nhân viên nền tảng kỹ thuật số theo yêu cầu (Estatuto del Trabajador de Plataformas Digitales Bajo Demanda), cung cấp BHXH đầy đủ. Bỉ đã phát triển một khuôn khổ lao động và xã hội lấy ý tưởng từ chỉ thị của EU, bao gồm cả bảo hiểm

¹⁰ ILO. 2021a. World employment and social outlook 2021: The role of digital labour platforms in transforming the world of work. Geneva, International Labour Office.

¹¹ Thu Cúc, *Chuyển đổi số để xây dựng hệ thống an sinh xã hội bền vững*, <https://baochinhphu.vn/chuyen-doi-so-de-xay-dung-he-thong-an-sinh-xa-hoi-ben-vung-102230331153055233.htm>, công bố ngày 31/3/2023, truy cập ngày 13/3/2023.

thương tật do lao động cho người lao động tự do. Và Bộ luật ASXH (CoSS) (2020) của Ấn Độ mở rộng sự bảo vệ cho những người lao động biểu diễn và nền tảng, bao gồm cả cơ chế tài chính¹². Đây cũng là một thách thức đối với việc hoàn thiện thể chế pháp lý về ASXH cho người dân ở Việt Nam.

Hai là, trong quá trình đô thị hóa. Hiện nay, Việt Nam có 36,7 triệu dân đô thị (năm 2020), trong đó mật độ dân số đô thị tập trung cao ở hai thành phố lớn là Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh. Giai đoạn 2010 - 2020, dân số cả nước trung bình tăng 92.769 người/năm, trong đó dân số thành thị tăng 31.168 người/năm¹³. Quá trình đô thị hóa nhanh chóng đã chứng kiến lao động nông thôn chuyển sang làm việc phi nông nghiệp trên quy mô lớn và cư dân nông thôn di cư vào thành phố ngày một gia tăng. Tuy nhiên, xu hướng này đòi hỏi ASXH phải thích ứng với dòng dân số đổ vào đô thị và đòi hỏi cách tiếp cận phối hợp để phát triển và liên kết các chương trình bảo hiểm hưu trí ở thành thị và nông thôn. Do đó, chúng ta cần quan tâm nhiều hơn đến việc giải quyết vấn đề tiếp cận không bình đẳng đối với các dịch vụ công như ASXH.

Ba là, về già hóa dân số. Việt Nam là một trong các quốc gia có tốc độ già hóa dân số nhanh nhất thế giới. Những người từ 60 tuổi trở lên chiếm 11,9% tổng dân số vào năm 2019 và đến năm 2050, con số này sẽ tăng lên hơn 25%. Đến năm 2036, Việt

Nam bước vào thời kỳ dân số già, chuyển từ xã hội “già hóa” sang xã hội “già”. Sự thay đổi nhân khẩu học này xảy ra ở Việt Nam không chỉ nhờ giảm tỷ lệ tử vong và tăng tuổi thọ, mà phần lớn là do giảm mạnh tỷ lệ sinh. Tỷ lệ sinh giảm trong những thập kỷ qua đã tác động rất lớn tới cơ cấu dân số của Việt Nam, làm đẩy nhanh tốc độ già hóa dân số. Già hóa dân số đặt ra những cơ hội và thách thức về mặt kinh tế, xã hội, đồng thời đòi hỏi quốc gia thực hiện những thay đổi trong nền kinh tế. Già hóa dân số nhanh chóng cũng có thể dẫn đến tình trạng thiếu lao động trong tương lai cũng như nhu cầu an sinh xã hội ngày càng tăng ở người cao tuổi, đặc biệt là phụ nữ lớn tuổi. Khi tỷ lệ người cao tuổi tăng thì nhu cầu về các dịch vụ xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu của họ cũng tăng theo¹⁴. Như vậy, già hóa dân số tạo ra nhu cầu thị trường lớn về chăm sóc người già, dịch vụ y tế chăm sóc sức khỏe, giải trí và du lịch... Nhưng già hóa dân số cũng đặt ra những thách thức đối với các chương trình ASXH: Ảnh hưởng đến cân đối thu chi quỹ ASXH trong dài hạn; sự mất cân đối giữa các vùng về quỹ ASXH khiến một số vùng chịu gánh nặng lớn hơn.

Thứ hai, về nội luật hóa các điều ước quốc tế về quyền ASXH vào pháp luật của quốc gia

Đến cuối tháng 6/2018, ILO đã thông qua 189 Công ước, 205 Khuyến nghị và 6 Nghị định thư bao gồm một loạt các vấn đề lao động và ASXH. Trong lĩnh vực lao động, ILO quan tâm và đưa ra điều chỉnh

¹² ISSA, *Platform workers and social protection: International developments*, <https://www.issa.int/analysis/platform-workers-and-social-protection-international-developments>, truy cập ngày 06/6/2023.

¹³ Lưu Đức Hải, *Đô thị hóa ở Việt Nam: Hoàn thiện định hướng chính sách*, <https://baoxaydung.com.vn/do-thi-hoa-o-viet-nam-hoan-thien-dinh-huong-chinh-sach-343943.html>, công bố ngày 16/11/2023, truy cập ngày 16/11/2023.

¹⁴ UNFPA Việt Nam, *Già hóa dân số*, <https://vietnam.unfpa.org/vi/topics/gi%C3%A0-h%C3%B3a-d%C3%A2n-s%E1%BB%91#:~:text=Vi%E1%BB%87t%20Nam%20l%C3%A0%20m%E1%B8%99t%20trong,s%E1%BA%BD%20t%C4%83ng%20l%C3%AAn%20h%C6%A1n%2025%25>, truy cập ngày 17/3/2023.

bao gồm: Quyền cơ bản của con người, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, tiền lương, thời gian làm việc, chính sách việc làm và thăng tiến, hướng dẫn và đào tạo nghề, phát triển kỹ năng, các loại lao động cụ thể, quản lý và kiểm tra lao động, bảo vệ thai sản và ASXH, bản địa và những người trong bộ lạc, và những người lao động nhập cư. Kể từ khi gia nhập ILO năm 1992, Việt Nam đã phê chuẩn 25 công ước của ILO, trong đó có 7/8 công ước cơ bản¹⁵. Việt Nam cũng đã nỗ lực triển khai việc thực thi các công ước, trong đó bao gồm việc nội luật hóa các quy định của công ước trong hệ thống pháp luật quốc gia. Đặc biệt là Bộ luật Lao động năm 2019, trong đó nội luật hóa các tiêu chuẩn lao động¹⁶, cụ thể là các tiêu chuẩn lao động cơ bản của ILO. Đối với lĩnh vực ASXH, với tổng số 31 công ước liên quan, các tiêu chuẩn ASXH của ILO đã được công nhận là tài liệu tham khảo chính cho việc thiết kế các cơ chế và hệ thống ASXH dựa trên quyền, lành mạnh và bền vững. Sự ra đời của Công ước ASXH (tiêu chuẩn tối thiểu) năm 1952 (số 102) là công ước dẫn đường, công ước tối thiểu, nền tảng. Theo đó, ASXH là một hệ thống cung cấp các chế độ bảo vệ con người trong 9 trường hợp rủi ro. Trong mỗi trường hợp đó sẽ có công ước riêng gọi là tiêu chuẩn ASXH nâng cao. Cụ thể như Công ước về bảo vệ thai sản năm

2000 (số 183); Công ước về trợ cấp tai nạn lao động (số 121); Công ước về chăm sóc y tế và trợ cấp ốm đau năm 1969 (số 130); Công ước về trợ cấp thương tật, tuổi già và tiền tuất năm 1967 (số 128); Công ước xúc tiến việc làm và bảo vệ chống thất nghiệp năm 1988 (số 168).

Như vậy, nhận thức tầm quan trọng của các quyền ASXH trong sự ổn định, phát triển của đất nước, Việt Nam đã xây dựng và đang tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về ASXH cho phù hợp với tình hình mới nhưng không thể thiếu hoạt động nội luật hóa các tiêu chuẩn ASXH vào hệ thống pháp luật trong nước. Có những quy định của pháp luật trong nước khi nội luật hóa không chỉ “trùng thích” mà còn “vượt” tiêu chuẩn quốc tế về ASXH, chẳng hạn như liên quan đến chế độ ốm đau. Mức chi trả trợ cấp ốm đau trong Luật BHXH năm 2014 của Việt Nam cao hơn mức trợ cấp ốm đau được quy định trong Công ước số 102. Theo quy định của Công ước 102 thì quốc gia có nghĩa vụ chi trả mức trợ cấp tối thiểu là 45% thu nhập trước đó của người lao động. Theo quy định của Luật BHXH năm 2014 thì mức hưởng tính theo tháng bằng 75% mức tiền lương đóng BHXH của tháng liền kề trước khi nghỉ việc của người lao động. Bên cạnh đó, có những quy định của Việt Nam vượt tiêu chuẩn tối thiểu về ASXH của ILO như mức trợ cấp hưu trí.

Tuy nhiên, hiện nay, một số quy định của pháp luật Việt Nam về ASXH vẫn chưa trùng thích, còn thấp hơn tiêu chuẩn tối thiểu của Công ước 102. Chẳng hạn, liên quan đến quyền lợi và mức hưởng chế độ tử tuất. Theo quy định của Công ước 102, khoản tiền trợ cấp hàng tháng mà người được bảo vệ được hưởng ít nhất bằng 40% tiền lương trước đó của người lao động khi họ chết. Tuy nhiên, theo Luật BHXH năm

¹⁵ Tiêu chuẩn lao động quốc tế, <https://www.ilo.org/hanoi/Areasofwork/international-labour-standards/la-ng--vi/index.htm>, truy cập ngày 16/5/2023.

¹⁶ Tiêu chuẩn lao động quốc tế của ILO (ILS) là các công cụ pháp lý (văn bản pháp lý) do các thành viên ILO (chính phủ, người sử dụng lao động và người lao động) soạn thảo, đưa ra các nguyên tắc và quyền cơ bản tại nơi làm việc. Các tiêu chuẩn này là Công ước, là những điều ước quốc tế ràng buộc về mặt pháp lý có thể được các Quốc gia thành viên ILO phê chuẩn hoặc là các Khuyến nghị, đóng vai trò là hướng dẫn không ràng buộc.

2014 thì mức chi cho chế độ tử tuất tính theo mức lương cơ sở. Với mức lương cơ sở thì sẽ là quá thấp và không đạt yêu cầu tối thiểu của ILO về chi trả trợ cấp tử tuất. Hoặc liên quan đến thời gian chờ để được hưởng trợ cấp thất nghiệp. Quy định của pháp luật Việt Nam về thời gian chờ hưởng trợ cấp thất nghiệp là chưa đạt so với tiêu chuẩn tối thiểu của Công ước 102 (tối đa 7 ngày). Liên quan đến trợ cấp gia đình, Việt Nam hiện nay chưa có chế độ trợ cấp gia đình với danh nghĩa là chế độ độc lập để đảm bảo cho những gia đình có trách nhiệm nuôi con theo tiêu chuẩn tối thiểu của Công ước 102, từ đối tượng được hưởng, điều kiện hưởng, quyền lợi hưởng, mức hưởng và thời gian hưởng trợ cấp gia đình. Đây được coi là quy định “chưa có”, “chưa đạt” của Việt Nam so với các tiêu chuẩn tối thiểu theo Công ước 102.

Thứ ba, về trách nhiệm của bộ máy nhà nước trong thực hiện quyền ASXH ở Việt Nam

Ở Việt Nam, trách nhiệm thực hiện quyền ASXH cho người dân là trọng trách của hệ thống chính trị và toàn xã hội. Để có một hệ thống ASXH bền vững ở Việt Nam, cần định rõ vị trí của ASXH trong chiến lược phát triển, tăng cường chia sẻ trách nhiệm giữa Nhà nước, doanh nghiệp, người dân, cộng đồng và các tổ chức xã hội, trong đó Nhà nước là chủ thể chính với vai trò chủ đạo. Tuy nhiên, một trong những đặc thù về thực hiện ASXH ở Việt Nam đó là sự bao cấp về nhân lực thực hiện. Theo đó, Nhà nước đảm nhiệm cùng một lúc hai chức năng: Vừa là “người” ban hành chính sách, vừa là “người” thực hiện chính sách thông qua bộ máy hành chính các cấp, dẫn đến sự thiếu phân tách giữa quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ. Cán bộ chính quyền tại nhiều địa phương vừa xét duyệt đối tượng

hỗ trợ, vừa thực hiện việc chi trả trợ cấp cho các đối tượng¹⁷. Bên cạnh đó, năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về ASXH, nhất là việc hoạch định chiến lược phát triển, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về ASXH chưa đáp ứng yêu cầu, chưa gắn kết quyền ASXH với thực tiễn giải quyết nhiệm vụ từ phía các cấp. Ngoài ra, tính tuân thủ pháp luật về ASXH chưa cao; cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật ASXH chưa hiệu quả.

4. Một số giải pháp hoàn thiện nhằm bảo đảm quyền an sinh xã hội cho người dân trong bối cảnh mới ở Việt Nam

Trong quá trình xây dựng và thực hiện các chương trình ASXH trong giai đoạn mới, Việt Nam có lợi thế là nhờ sự lãnh đạo mạnh mẽ của Đảng trong việc đặt con người là trung tâm nhằm thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Yếu tố con người là nguồn lực quan trọng để thực hiện các chủ trương lớn của quốc gia. Chính vì thế, những thành quả của công cuộc cải cách ASXH sẽ được chia sẻ đầy đủ và đảm bảo công bằng hơn cho tất cả mọi người, đồng thời giúp bảo đảm được phát triển, bền vững của hệ thống ASXH ở Việt Nam. Do đó, trong thời gian tới, việc bảo đảm quyền ASXH cho người dân cần phải chú ý đến những giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục thể chế hóa kịp thời, đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng về quyền ASXH của người dân

Xuất phát từ những quan điểm, định hướng lớn của Đảng, Nhà nước cần thiết

¹⁷ Đặng Nguyên Anh, *Thực hiện an sinh xã hội là trọng trách của hệ thống chính trị và toàn xã hội*, <https://tuyengiao.vn/van-hoa-xa-hoi/xa-hoi/thuc-hien-an-sinh-xa-hoi-la-trong-trach-cua-he-thong-chinh-tri-va-toan-xa-hoi-136371>, truy cập ngày 28/8/2023.

phải thể chế hóa quyền ASXH của người dân nhằm thích ứng với tình hình mới. Điều đó đặt ra các yêu cầu sau đây:

Một là, với việc luôn đặt con người lên hàng đầu và theo đuổi sự thịnh vượng chung, Đảng ta đã lấy việc cải thiện phúc lợi của người dân và thúc đẩy công bằng xã hội là điểm khởi đầu và cũng là mục tiêu cuối cùng trong nỗ lực phát triển hệ thống ASXH. Qua đó, bảo đảm người dân được chia sẻ đầy đủ và công bằng hơn từ thành quả cải cách và phát triển. Bằng cách phát huy vai trò định hướng của các thể chế, chúng ta thúc đẩy sự phát triển của hệ thống ASXH nhằm tạo ra một hệ thống đa tầng, bền vững, bao phủ toàn bộ người dân và đảm bảo các nhu cầu cơ bản. Bằng cách tuân thủ nguyên tắc tiến bộ với thời đại, chúng ta phải giải quyết các vấn đề trong phát triển bằng cải cách và tư duy đổi mới, từ bỏ những rào cản thể chế, tiếp tục thúc đẩy các chương trình ASXH. Theo đó, muốn nâng cao lợi ích ASXH phải trên cơ sở đảm bảo sự tăng trưởng kinh tế bền vững và nguồn lực tài chính. Những giá trị của hệ thống ASXH hiện tại phải duy trì và phát triển.

Hai là, xây dựng kế hoạch hợp lý cho các chương trình ASXH trong giai đoạn kế hoạch 2025. Theo đó, kế hoạch về chương trình ASXH trong thời gian tới ở Việt Nam phải bảo đảm các nội dung sau đây: (1) Phải có tư duy hệ thống. Theo đó, chúng ta phải nắm vững yêu cầu đặt ra khi bước vào giai đoạn phát triển mới, vận dụng những triết lý, quy luật phát triển mới. (2) Cần nhận thức ở tầm chiến lược thay vì từng bộ phận riêng rẽ trong việc hoạch định chính sách ASXH. Nhận thức ở tầm chiến lược về hệ thống ASXH đòi hỏi phải xây dựng mục tiêu ASXH dài hạn, đảm bảo các nguồn lực thực hiện để đạt các mục tiêu đó, bên cạnh

đó những chính sách bộ phận phải đảm bảo các nguồn lực để thực hiện mục tiêu ASXH. Do đó, để có một mức sống cao hơn, chất lượng, tốt đẹp hơn cho tất cả mọi người thì chúng ta phải vận dụng những tiến bộ mới nhất và nhất quán trong việc đảm bảo khả năng tiếp cận chăm sóc trẻ em, giáo dục, việc làm, dịch vụ y tế, người cao tuổi, nhà ở và trợ cấp xã hội. (3) Cần phải quan tâm hơn đến rủi ro trong bối cảnh mới. Theo đó, cần phải đặt ra những thách thức mới, những rủi ro có thể gặp phải trong quá trình phát triển hệ thống ASXH trong giai đoạn tới trên cơ sở đánh giá những xu hướng mới phát sinh. Chẳng hạn, trong bối cảnh mới ở Việt Nam khi chúng ta tiến tới già hóa dân số (khoảng năm 2036¹⁸); cần thay đổi cơ cấu lực lượng lao động trong khoảng 10-15 năm tới. (4) Phải đặt hệ thống ASXH trong mối liên hệ phổ biến. Theo đó, chúng ta cần phải có công cụ theo dõi, nghiên cứu đánh giá sự phát triển hệ thống ASXH quốc gia trong mối tương quan với hệ thống ASXH của các quốc gia khác trên thế giới. Cách tiếp cận này sẽ giúp chúng ta tránh rơi vào những quan điểm phiến diện dẫn tới không đạt được mục tiêu của ASXH, tránh rơi vào bẫy thu nhập thấp, kém. (5) Đảm bảo phát triển kinh tế và ASXH có mối quan hệ mật thiết biện chứng lẫn nhau. Theo đó, kinh tế như nước và ASXH như con thuyền. Chiếc thuyền nhỏ thì đi ở vùng nước nông, chiếc thuyền lớn phù hợp với mực nước sâu. Nhưng nếu quy luật khách quan này bị vi phạm thì thuyền sẽ mắc cạn hoặc là lật úp.

Ba là, cải cách sâu rộng hệ thống ASXH. Theo đó, khi tiến hành cải cách

¹⁸ MM, *Việt Nam tiến tới già hóa dân số, cơ hội hay thách thức*, <https://baotintuc.vn/cong-dong/viet-nam-tien-toi-gia-hoa-dan-so-co-hoi-hay-thach-thuc-20220915161704775.htm>, truy cập ngày 15/9/2023.

ASXH phải nhìn nhận đầy đủ mối quan hệ giữa các khía cạnh khác nhau của từng bộ phận trong hệ thống ASXH và giữa cải cách ASXH với cải cách trong các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Mục đích là nhằm tạo thành một sức mạnh tổng hợp giữa các cải cách đó. Chúng ta nên định hướng và không ngừng thúc đẩy cải cách về những vấn đề cấp bách, làm cản trở sự phát triển hệ thống ASXH. Chẳng hạn, liên quan đến bảo đảm thu nhập của người lao động trong giai đoạn nghỉ chế độ hưu trí. Theo đó, chúng ta phải phát triển hệ thống lương hưu quốc gia trong việc thành lập Quỹ hưu trí Trung ương, hay xây dựng hệ thống bảo hiểm hưu trí dựa trên nhiều trụ cột và cấp độ, hoàn thiện cơ chế cấp vốn và điều chỉnh quyền lợi, mở rộng phạm vi bảo hiểm để đáp ứng nhu cầu của người dân... Chúng ta cần kết hợp trợ giúp xã hội nông thôn vào trong kế hoạch tổng thể cho chiến lược phục hồi nông thôn. Cải thiện hệ thống dành cho người nhập cư, người có việc làm linh hoạt. Ví dụ: Khi già hóa dân số tăng nhanh và các bệnh mãn tính ngày càng phổ biến ở người cao tuổi, sự phát triển của công nghệ y tế giúp điều trị và kiểm soát được nhiều bệnh nan ý trước đây nhưng lại gây thêm áp lực cho quỹ bảo hiểm y tế. Do đó, phải cải cách tổng hợp khám chữa bệnh, BHYT và cung ứng thuốc. Để làm được điều đó, chúng ta cần đẩy mạnh cơ chế cấp vốn và điều chỉnh quyền lợi trong các chế độ bảo hiểm, thúc đẩy cải cách việc mua thuốc và vật tư tiêu hao y tế với số lượng lớn do Nhà nước tổ chức, cải cách sâu sắc mô hình chi trả BHYT, hoàn thiện cơ chế định giá dịch vụ y tế và sử dụng quỹ BHYT hiệu quả hơn.

Thứ hai, tiếp tục nội luật hóa các điều ước quốc tế về quyền ASXH mà Việt Nam tham gia

Để đạt được các mục tiêu và tuân thủ các tiêu chuẩn lao động quốc tế và tiêu chuẩn ASXH thì chương trình cải cách ASXH của Việt Nam trong thời gian tới cần phải: (1) Rà soát các quy định của pháp luật trong nước về ASXH để tiến hành sửa đổi, bổ sung cho tương thích hoặc vượt các tiêu chuẩn quốc tế về ASXH như trợ cấp ốm đau, trợ cấp tử tuất, trợ cấp thất nghiệp và trợ cấp gia đình; (2) Trong quá trình nội luật hóa, cần phải cải cách một hệ thống ASXH ở Việt Nam tiếp tục phát triển theo hướng trở thành hệ thống ASXH đa tầng thực sự, dựa trên cách tiếp cận vòng đời, bền vững, bao trùm, đáp ứng cú sốc, nhạy cảm về giới và đảm bảo rằng, khi Việt Nam tiếp tục phát triển kinh tế nhanh chóng cũng không để lại ai phía sau. Chẳng hạn, liên quan đến hoạt động trợ giúp xã hội, chúng ta cần tiến tới xây dựng và ban hành Luật Trợ giúp xã hội để nội luật hóa chế độ trợ giúp gia đình được nêu trong Công ước số 102 của ILO; (3) Cần thiết lập hệ thống giám sát các tiêu chuẩn lao động quốc tế, các tiêu chuẩn ASXH ở cấp độ quốc gia góp phần đưa chính sách, pháp luật về ASXH ngày càng đi vào cuộc sống. (4) Nâng cao cơ chế phối hợp giữa các đối tác ba bên (Chính phủ, đại diện người sử dụng lao động, đại diện người lao động) trong áp dụng và báo cáo tình hình áp dụng các tiêu chuẩn lao động, ASXH để đảm bảo các báo cáo đó là thực chất và có tính toàn diện, hệ thống (tránh các báo cáo mang tính hình thức).

Thứ ba, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền ASXH của người dân trong giai đoạn mới

Một là, thúc đẩy phát triển an sinh xã hội dựa trên pháp luật. Dưới góc độ pháp luật, chính sách hay pháp luật được ban

hành là chưa đủ để quản lý xã hội mà cần xem xét việc thực thi, đảm bảo thực thi có hiệu quả. Để ASXH được phát triển bền vững thì cần các giải pháp thúc đẩy liên quan đến khía cạnh lập pháp, hành pháp, tư pháp. Theo đó, cần đẩy nhanh việc xây dựng hoặc sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc làm, giảm nghèo, BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, bảo trợ xã hội, ưu đãi xã hội. Đồng thời, bằng chính các quy định của pháp luật bảo đảm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của chính quyền các cấp, người sử dụng lao động, cá nhân trong xã hội liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật về ASXH. Ví dụ, liên quan đến các Quỹ ASXH, chúng ta nên cải thiện hệ thống giám sát Quỹ ASXH nhằm ngăn chặn hoặc giảm thiểu rủi ro đối với các hoạt động của Quỹ và giữ an toàn cho Quỹ. Xử lý triệt để các hành vi bất hợp pháp liên quan đến gian lận, trục lợi...

Hai là, tăng cường quản lý tinh gọn ASXH. Cần tận dụng triệt để Internet, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, các công nghệ thông tin khác để tạo ra các phương thức cung cấp dịch vụ mới nhằm xác định chính xác những người được thụ hưởng ASXH, để tất cả những người được hưởng được giải quyết nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo quyền lợi. Cần thiết có sự ra đời của cổng thông tin quốc gia về các dịch vụ công liên quan đến BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, việc làm... Tuy nhiên, đối với một số nhóm đối tượng bảo trợ xã hội như người khuyết tật, người già... thì chúng ta nên đảm bảo khả năng tiếp cận phương thức cung cấp dịch vụ truyền thống.

Ba là, chính quyền các cấp và xã hội cần thay đổi nhận thức về dịch vụ đô thị,

thống nhất quản lý vấn đề dịch vụ đô thị. Tuyên truyền pháp luật, giới thiệu việc làm để người lao động dịch vụ tiếp cận thông tin và việc làm trong khu vực lao động chính thức, lao động có hợp đồng, chế độ đi kèm. Xây dựng chương trình, kế hoạch định cư và thể chế từng giai đoạn, gắn với kế hoạch kinh tế - xã hội, đô thị hóa của quốc gia và từng địa phương.

Bốn là, cần nỗ lực tập trung vào việc cung cấp các dịch vụ công toàn diện, đáp ứng các yêu cầu thiết yếu và đảm bảo mức sống “cơ bản” để người dân được sống trong an toàn, hạnh phúc đầy đủ, bền vững. Thực hiện và phát triển triết lý lấy người dân là trung tâm và coi hạnh phúc của người dân là mục tiêu hướng đến trong mọi hoạt động. Bên cạnh đó, thiết lập một mạng lưới quản lý dịch vụ xã hội cơ bản trên nền tảng công nghệ số ở cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để bảo đảm các dịch vụ đó cho người dân trong suốt cuộc đời của họ. Theo đó, căn cứ vào mã số ASXH của mỗi cá nhân, các cá nhân có thể truy cập trực tuyến để tự xử lý các vấn đề ASXH tại địa phương nơi cư trú như kiểm tra tình trạng ASXH, hỗ trợ việc làm, nhận lương hưu, bồi hoàn chi phí y tế, hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Năm là, cải thiện hệ thống ASXH theo từng tầng. Theo đó, để xây dựng một hệ thống ASXH bền vững, công bằng, thống nhất, bao phủ toàn dân (cả thành thị, nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa và vùng hải đảo), cần cải thiện hệ thống ASXH bao gồm nhiều tầng để cung cấp cho người dân những biện pháp bảo vệ đáng tin cậy hơn, toàn diện hơn đáp ứng nhu cầu đa dạng của mọi người ở nhiều lĩnh vực, trình độ, cấp độ khác nhau.